

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 245/QĐ-ĐHTM ngày 27 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Kế toán doanh nghiệp Corporate Accounting
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	7340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán doanh nghiệp
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) Kế toán doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung Chuẩn đầu ra (CĐR) và CTĐT gắn nhất theo Quyết định số 142/QĐ-ĐHTM ngày 13/02/2023. Trong lần rà soát giữa kỳ này, CTĐT Kế toán doanh nghiệp có điều chỉnh một số điểm sau:

- Tiếp thu khuyến nghị của đánh giá ngoài các CTĐT của Trường đợt gần nhất, mục tiêu (chung, cụ thể) của CTĐT và các PLO của CTĐT đã được biên tập theo hướng gọn gàng, dễ hiểu và dễ ghi nhớ
- Sử dụng các động từ ở thang Bloom bậc 3-4 tại các PLO kiến thức để thể hiện được rõ hơn mức độ đạt được CĐR của CTĐT
- Đảm bảo sự liên kết giữa CLO và PLO; các học phần tham gia vào đánh giá đạt CĐR của CTĐT chỉ từ 3-4 CLO
- Điều chỉnh một số học phần (HP) theo hướng tăng cường các HP kỹ năng, HP có tính xu hướng, cụ thể:
 - o Trong khối kiến thức cơ sở ngành (các HP tự chọn), thay thế HP Kinh doanh quốc tế 3TC (ITOM1311) bằng HP Thương mại điện tử căn bản 3TC (36,18) (PCOM0111)
 - o Trong khối kiến thức bổ trợ (các HP tự chọn), thay thế HP Thương mại điện tử căn bản 3TC (36,18) (PCOM0111) bằng HP Phân tích dữ liệu lớn 3TC (0,90) (EDAN0611)
 - o Thay thế HP Tin học quản lý bằng HP Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản (INFO3511)

- Điều chỉnh mã các HP do điều chỉnh hình thức thi, gồm: Tổ chức công tác kế toán (bài tập lớn), Kế toán thuế trong DN (trắc nghiệm trên máy), Kiểm toán căn bản, Kế toán quản trị DN, Kiểm toán nội bộ và Nguyên lý kế toán (kết hợp trắc nghiệm và tự luận)
- Điều chỉnh tên và mã HP Kế toán quốc tế 3TC (FACC1521) (36,18) thành HP Chuẩn mực kế toán quốc tế 3TC (36,18) áp dụng thi kết hợp trắc nghiệm và tự luận

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp là chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo cử nhân kế toán có kiến thức chuyên môn toàn diện và hiện đại; có kiến thức chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng cao với công việc; đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế trong môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân kế toán đạt các chuẩn đầu ra của CTĐT, cụ thể:

- + Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội
- + Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức lý thuyết toàn diện và hiện đại, kiến thức thực tế vững chắc về kế toán, kiểm toán và phân tích
- + Sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, thực hành nghề nghiệp và phát triển năng lực chuyên môn trong các loại hình doanh nghiệp
- + Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế
- + Sinh viên tốt nghiệp có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu của các vị trí công việc liên quan tới ngành đào tạo; có khả năng phát triển, tiếp tục học tập và nâng cao trình độ.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO2): Phân tích được các kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết hiện đại thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán và phân tích trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ.

(PLO3): Vận dụng được kiến thức về quản lý kinh tế, tài chính để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn tại đơn vị, tổ chức.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Có kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn; có tư duy phản biện và sáng tạo, có giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO6): Có kỹ năng giao tiếp, hợp tác; kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tương tác hiệu quả với thành viên khác.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong đơn vị, tổ chức.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.
- (PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào

tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã HP	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40	
1.1.	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	RLCP1211	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
6	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
7	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
8	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
9	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
10	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
12	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511	3	36,18
1.1.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Xã hội học đại cương	RLCP0421	2	24,12
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	RLCP0221	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc		1	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18

5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
1.3	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		27	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc		16	
1	Nguyên lý kế toán	ACCP0111	3	36,18
2	Nhập môn tài chính - tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
3	Nguyên lý thống kê	ANST0211	3	36,18
4	Luật kinh tế 1	PLAW0321	3	36,18
5	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
6	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
2.1.2.	Các học phần tự chọn		11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>			
1	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111	3	36,18
2	Thị trường chứng khoán	BKSC2311	3	36,18
3	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111	3	36,18
4	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
5	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
6	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
7	Quản trị rủi ro	BMGM0411	2	24,12
8	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)		42	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		30	
1	Tổ chức công tác kế toán	EACC3211	3	36,18
2	Kế toán tài chính 1	EACC1411	3	36,18
3	Kế toán tài chính 2*	EACC2621	3	34,12,5
4	Kế toán tài chính 3 *	EACC1612	3	34,12,5
5	Chuẩn mực kế toán quốc tế	FACC4111	3	36,18
6	Kế toán quản trị doanh nghiệp	FACC4211	3	36,18
7	Kiểm toán căn bản	FAUD3311	3	36,18
8	Kế toán công 1	FACC3011	3	36,18
9	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	ANST0611	3	36,18
10	Kiểm toán báo cáo tài chính	RAUD2511	3	36,18
2.2.2.	Các học phần tự chọn		12	
	<i>Chọn 12 TC trong các HP sau:</i>			

1	Hệ thống thông tin kế toán	FACC2011	3	36,18
2	Thực hành kế toán máy	EACC2011	3	0,90
3	Kế toán công 2	FACC3012	3	36,18
4	Kiểm toán nội bộ	FAUD3411	3	36,18
5	Kế toán ngân hàng thương mại	BAUD0631	3	36,18
6	Phân tích báo cáo tài chính	ANST0833	3	36,18
7	Kế toán thuế trong doanh nghiệp	EACC2911	3	36,18
8	Kiểm toán ngân sách nhà nước	FAUD2011	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ		12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		6	
1	Quản trị tài chính 1	FMGM0231	3	36,18
2	Thông kê kinh doanh	ANST1211	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn		6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			
1	Quản trị tài chính 2	FMGM0232	3	36,18
2	Phân tích dữ liệu lớn	EDAN0611	3	0,90
3	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	BKSC2411	3	36,18
4	Pháp luật tài chính và ngân hàng	PLAW1511	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
2.4.1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	REPD1211	3	0,90
2.4.2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	LVVD1711	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số TC tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 TC; trong đó 120 TC học tập và tốt nghiệp. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 89 tín chỉ bắt buộc và 31 tín chỉ tự chọn.

- Các học phần có dấu * có tổ chức báo cáo thực tế.

8.2. Mô tả các học phần (Xem phụ lục 1 kèm theo)

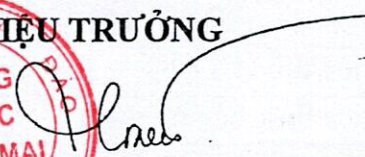
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	13TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	8TC
		Giáo dục thể chất	01TC
		Tổng cộng	15TC

3	KỶ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	08 TC
4	KỶ III	Khối kiến thức GDĐC	05 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	09TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15TC
5	KỶ IV	Khối kiến thức GDĐC	8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	6TC
		Tổng cộng	17 TC
6	KỶ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	18TC
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	17TC
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	TỔNG CỘNG		131TC

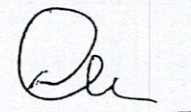
Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG



PGS, TS Phạm Đức Hiếu

PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Trình bày mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Tóm tắt nội dung chính
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác - Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phân biện những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.	Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận	Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu

		<p>khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p>
<p>4</p>	<p>Kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung. - Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. - Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin với sinh viên. 	<p>Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.</p> <p>Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).</p> <p>Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.</p> <p>Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</p>
<p>5</p>	<p>Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam</p>	<p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến</p>

		<p>nay. Qua đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng.</p>	<p>Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.</p>
6	Pháp luật đại cương	<p>Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng</p>	<p>Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo từ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của</p>

		công dân trong phòng chống tham nhũng.
7	Tiếng Anh 1 Sau khi học xong học phần này, người học được tổng hợp và củng cố lại những kiến thức cơ bản về một số chủ điểm ngữ pháp, từ vựng Tiếng Anh, đồng thời phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết. Học phần cung cấp cho người học cơ hội giao tiếp dựa trên các tình huống cụ thể giúp người học được thực hành và giúp họ bước đầu hình thành tư duy phân biện bằng Tiếng Anh.	Học phần “ <i>Tiếng Anh 1</i> ” gồm 4 bài đầu của giáo trình “ <i>Life (A2-B1)</i> ” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2 nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong Tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày ở trình độ Anh ngữ A1+. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới
8	Tiếng Anh 2 Học phần giúp sinh viên củng cố lại những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng Tiếng Anh, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết, bước đầu hình thành tư duy phân biện bằng Tiếng Anh.	Học phần “ <i>Tiếng Anh 2</i> ” sử dụng bài 5, 6, 7, 8 trong giáo trình “ <i>Life (A2-B1)</i> ” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2 nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong Tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội ở trình độ Anh ngữ A2. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.
9	Tiếng Anh 3 Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B1, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần tiếp theo và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai	Học phần Tiếng Anh 3 được xây dựng dựa trên cuốn “ <i>Life</i> ” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỹ năng, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

10	Toán đại cương	<p>Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích, Hệ phương trình tuyến tính, vector, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.</p>	<p>Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vector, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.</p>
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.</p>	<p>Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.</p>
12	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập.</p>	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.</p>

13	Xã hội học đại cương	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; mối quan hệ giữa xã hội học và các ngành khoa học; các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; một số vấn đề chuyên biệt của xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; biết cách vận dụng kiến thức xã hội học để tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học.</p>	<p>Học phần Xã hội học đại cương được kết cấu thành 7 chương trong đó, chương 1 giới thiệu đối tượng, cơ cấu, chức năng và sơ lược lịch sử và các lý thuyết xã hội học. Chương 2 của học phần đề cập đến phương pháp nghiên cứu xã hội học. Các chương còn lại của học phần tập trung vào các chủ đề cơ bản của xã hội học theo logic từ hành động xã hội đến nhóm cơ cấu, tổ chức và thiết chế xã hội; từ văn hóa, xã hội hóa đến sai lệch và kiểm soát xã hội; từ bất bình đẳng, phân tầng, di động xã hội đến biến đổi xã hội và toàn cầu hóa.</p>
14	Lịch sử các học thuyết kinh tế	<p>Giúp người học nhận thức đầy đủ các vấn đề cơ bản của kinh tế thị trường; tiếp cận với các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế, thương mại quốc tế. Từ đó có cơ sở để học tốt các môn khoa học kinh tế khác, đặc biệt nghiên cứu các môn kinh tế ngành, chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường. + Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta. + Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế. + Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.
15	Giáo dục thể chất	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học Giáo dục thể chất. Trên cơ sở đó giúp sinh viên lựa chọn cho mình phương pháp rèn luyện thể chất phù hợp</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDDT, phương pháp rèn luyện thể chất.</p>

16	Nguyên lý kế toán	<p>nhằm tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực, phòng ngừa các chấn thương trong tập luyện</p> <p>Đào tạo sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện về nguyên lý kế toán, làm cơ sở cho học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp, kế toán đơn vị sự nghiệp và kiểm toán; trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán trong các đơn vị kế toán.</p>	<p>Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về kế toán như: bản chất, chức năng, nhiệm vụ của kế toán, nội dung đối tượng của kế toán, các phương pháp kế toán: chứng từ, tài khoản, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán, số kế toán và hình thức kế toán và vận dụng trong kế toán các hoạt động chủ yếu của đơn vị kế toán.</p>
17	Nhập môn tài chính tiền tệ	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính và sự vận hành các khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia làm tiền đề giúp cho người học có thể đi vào nghiên cứu các học phần chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, kinh tế, kế toán – kiểm toán, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại,...; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề tài chính - tiền tệ; hình thành kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có thái độ nghiêm túc, làm việc tích cực, tinh thần tự học trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần.</p>	<p>Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.</p>
18	Nguyên lý thống kê	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học, sau khi học xong sinh viên có thể : <i>vận dụng</i> kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học để giải quyết một vấn đề cụ thể thuộc chuyên môn kế toán; <i>hình thành</i> kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề liên quan tới hoạt động thống kê trong đơn vị; <i>sử dụng</i> được kỹ năng phân biện, phê phán để đề xuất giải pháp thay thế liên quan đến công tác thống kê trong điều kiện mới</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.</p>

	<p>trường không xác định hoặc thay đổi; <i>kết hợp</i> các kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong đơn vị.</p>	
<p>19</p>	<p>Luật kinh tế 1</p> <p>Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng áp dụng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật điều chỉnh về việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh.</p>	<p>Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần bắt buộc hoặc tự chọn của các chương trình đào tạo chuyên ngành khác tại Trường đại học Thương mại. Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.</p>
<p>20</p>	<p>Tiếng Anh thương mại 1</p> <p>Phát triển các kỹ năng Tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.</p>	<p>Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được xây dựng dựa trên cuốn "Business Partner - B1" (bài 1-4). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức Tiếng Anh sử dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: sự lựa chọn nghề nghiệp, lĩnh vực kinh doanh, dự án và thị trường toàn cầu. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: trạng từ chỉ mức độ, thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn, tính từ so sánh, câu bị động. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể xây dựng mối quan hệ thông qua cuộc hội thoại ngắn, thảo luận trong cuộc họp, đề lại lời nhắn qua hộp thư thoại, đưa ra chỉ dẫn, hỏi thông tin, thảo luận</p>

21	Tiếng Anh thương mại 2	Phát triển các kỹ năng Tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.	với khách hàng để đạt được thỏa thuận; viết email giới thiệu, thư yêu cầu cập nhật thông tin, thư xác nhận đơn đặt hàng
22	Kinh tế vi mô 1	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế vi mô để sinh viên hiểu được cơ sở của việc ra các quyết định kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và hãng sản xuất - kinh doanh trong điều kiện nguồn lực có hạn.	Học phần Tiếng Anh thương mại 2 được xây dựng dựa trên cuốn "Business Partner - B1" (bài 5-8). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức Tiếng Anh sử dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: thiết kế và đổi mới, an toàn và an ninh, dịch vụ khách hàng và giao tiếp. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, các động từ tình thái, cấu trúc động từ + to-infinitive/-ing, câu điều kiện loại một và hai. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể thuyết trình giới thiệu sản phẩm, giải quyết tranh chấp, trình bày ý tưởng, giải quyết lời phàn nàn của khách hàng; viết đánh giá, nhận xét về sản phẩm, hướng dẫn sử dụng thiết bị, thư cảm ơn và một báo cáo ngắn.
23	Thị trường chứng khoán	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK), hoạt động giao dịch trên TTCK, đăng kí và lưu kí chứng khoán, hoạt động giao dịch TTCK; kỹ năng làm việc nhóm, rèn luyện năng lực nghiên cứu phân tích chứng	Kinh tế vi mô là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu kí, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà nước đối với TTCK.

		<p>khóan và TTCK ra quyết định đầu tư; có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.</p>	
24	Kinh tế vĩ mô 1	<p>Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.</p>	<p>Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn. Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường trường ngoại hối và tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô.</p>
25	Quản trị học	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.</p>	<p>Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau : Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm : chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.</p>
26	Marketing căn bản	<p>Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi.</p>	<p>Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing; thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing;</p>

			<p>hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing -mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và xúc tiến phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.</p>
27	Thương mại điện tử căn bản	<p>Học phần thương mại điện tử căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.</p>	<p>Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.</p>
28	Quản trị rủi ro	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro trong kinh doanh, quản trị rủi ro nhân lực và quản trị rủi ro tài sản. Giúp sinh viên có thêm kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của học phần trong học tập các học phần quản trị khác của chương trình đào tạo chuyên ngành và trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp. Tăng cường cho sinh viên về thái độ tự chủ, tích cực trong hoạt động học tập và công việc sau này.</p>	<p>Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm, các đặc trưng và phân loại rủi ro. Khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro. Kiến thức chuyên sâu về các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng và phân tích rủi ro ; Kiểm soát và tài trợ rủi ro. Vận dụng quản trị rủi ro trong nhận dạng và phân tích rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp, đưa ra các biện pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp.</p>
29	Chuyển đổi số trong kinh doanh	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại</p>	<p>Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên</p>

		gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	Kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.
30	Tổ chức công tác kế toán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kế toán, những kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến tổ chức công tác kế toán trong đơn vị kế toán, kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kế toán	Học phần nghiên cứu khái niệm, nguyên tắc tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, lựa chọn chính sách kế toán và người làm kế toán; tổ chức thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, cung cấp và phân tích thông tin kế toán tài chính theo khuôn mẫu; tổ chức thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, cung cấp và phân tích thông tin kế toán quản trị theo các chức năng quản trị; trợ giúp cho nhà quản trị trong quản lý; điều hành công việc từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, tổ chức kiểm tra và ra quyết định. Đồng thời, tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin ở đơn vị kế toán
31	Kế toán tài chính 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận, kiến thức thực tế vững chắc về kế toán tài sản và kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất; phục vụ hoạt động điều hành và hoạt động quản lý về kế toán tại doanh nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính: Các khái niệm, yêu cầu và nguyên tắc kế toán; kế toán tiền và các khoản phải thu; kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ; kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương; kế toán tài sản cố định và kế toán các khoản đầu tư tài chính.
32	Kế toán tài chính 2*	Đào tạo sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng và kỹ năng thực tế về kế toán chi phí- doanh thu- kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập, trình bày BCTC; sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động về kế toán	Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính trên góc độ: kế toán chi phí- doanh thu- kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập BCTC.

		<p>tài chính tại doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận về kế toán chi phí- doanh thu- kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập, trình bày BCTC và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân</p>	
33	Kế toán tài chính 3*	<p>Đào tạo sinh viên có kiến thức lý luận cũng như khả năng thực hành về kế toán hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ; sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động về kế toán hoạt động thương mại và dịch vụ tại doanh nghiệp. Có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động kế toán hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong doanh nghiệp; có khả năng tự học và tự nghiên cứu, có khả năng tự định hướng, có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân và đưa ra các quyết định xử lý các tình huống về kế toán thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ.</p>	<p>Học phần kế toán tài chính 3 nghiên cứu các phần hành kế toán cụ thể trong hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ : kế toán nghiệp vụ mua hàng, kế toán nghiệp vụ bán hàng trong kinh doanh thương mại; kế toán nghiệp vụ xuất nhập khẩu trong hoạt động kinh doanh XNK; kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong hoạt động kinh doanh dịch vụ</p>
34	Chuẩn mực kế toán quốc tế	<p>Cung cấp cho sinh viên lý luận chung và kiến thức cơ bản của các chuẩn mực kế toán quốc tế/chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế làm nền tảng cho việc nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn kế toán tại các doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng vận dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế/ chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức khác.</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức ngành Kế toán doanh nghiệp, cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế: sự hình thành và phát triển của hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế; các nội dung của khuôn mẫu lý thuyết; nguyên tắc lập và trình bày báo cáo; đo lường, ghi nhận và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính đối với các tài sản, chi phí, doanh thu và những nội dung kế toán về các trường hợp đặc biệt.</p>
35	Kế toán quản trị doanh nghiệp	<p>Đào tạo sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện và kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kế toán quản trị; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; có khả năng tự học và phát huy khả</p>	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị doanh nghiệp; Phân loại chi phí; Dự toán sản xuất kinh doanh; Các phương pháp xác định chi phí truyền thống và hiện đại</p>

		<p>năng của bản thân trong công việc. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức khác.</p>	<p>Trong kế toán quản trị doanh nghiệp; Kế toán theo các trung tâm trách nhiệm; Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.</p>
36	Kiểm toán căn bản	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kiểm toán làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các loại kiểm toán cụ thể. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ có kiến thức, kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp kiểm toán để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp của hoạt động kế toán, kiểm toán trong các đơn vị, tổ chức.</p>	<p>Học phần Kiểm toán căn bản cung cấp kiến thức lý luận cơ bản về kiểm toán như: phân loại kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán, qui trình và phương pháp kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.</p>
37	Kế toán công 1	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết toàn diện và thực tế vững chắc về đặc điểm hoạt động, nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các phần hành cụ thể trong đơn vị hành chính sự nghiệp, giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tại đơn vị. Sinh viên tốt nghiệp có đủ kiến thức, kỹ năng để thực hiện, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp của hoạt động kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>	<p>Học phần kế toán công 1 thuộc khối kiến thức Chuyên ngành Kế toán công. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về: Đặc điểm của các đơn vị hành chính sự nghiệp; cơ sở và nguyên tắc kế toán trong các đơn vị này; khái quát hệ thống chuẩn mực kế toán công tế và sự tác động đến kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế; những kiến thức về nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các phần hành cụ thể trong đơn vị hành chính sự nghiệp liên quan đến kế toán tài sản, kế toán thu chi các hoạt động, kế toán nguồn vốn và các quỹ cơ quan, kế toán các khoản thanh toán và những vấn đề chung về báo cáo và phương pháp lập báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>
38	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về phân tích kinh tế doanh nghiệp, sau khi học xong sinh viên có thể: <i>Hiểu</i> được các khái niệm, bản chất của phân tích kinh tế doanh nghiệp, nội dung và phương pháp; <i>tổ chức</i> công tác phân</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về phân tích kinh tế doanh nghiệp để vận dụng vào thực hiện các nội dung: Phân tích tình hình mua, sử dụng và dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa; phân tích chi phí sản xuất kinh doanh; phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ; phân tích kết quả kinh doanh trong doanh</p>

		<p>tích kinh tế trong doanh nghiệp; <i>Áp dụng</i> kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động phân tích kinh tế tại các doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề, các tình huống phân tích phát sinh; <i>Phân tích</i>, phân biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành hoạt động phân tích chuyên môn trong doanh nghiệp; <i>Đánh giá</i>, giám sát chất lượng công việc phân tích sau khi hoàn thành để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động phân tích kinh tế trong các doanh nghiệp, có khả năng tự học, tự nghiên cứu; <i>Tổ chức</i> thực hiện đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm</p>	<p>nghiệp; phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.</p>
39	Kiểm toán báo cáo tài chính	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết vững chắc và thực tế chuyên sâu về kiểm toán BCTC. Từ đó, giúp sinh viên có kỹ năng để áp dụng các kiến thức trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính tại các đơn vị, tổ chức; có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp và tự định hướng đưa ra các kết luận chuyên môn liên quan đến các hoạt động kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.</p>	<p>Học phần Kiểm toán BCTC thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán báo cáo tài chính như: nguyên tắc, mục tiêu chi phối kiểm toán báo cáo tài chính, phương pháp và qui trình kiểm toán báo cáo tài chính, thủ tục kiểm toán các nội dung trên báo cáo tài chính, kiểm toán tài sản ngắn hạn, kiểm toán tài sản dài hạn, kiểm toán nguồn vốn, kiểm toán chi phí, doanh thu và thu nhập.</p>
40	Hệ thống thông tin kế toán	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về qui trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng trong và ngoài doanh nghiệp nhằm phục vụ việc ra quyết định quản lý và điều hành doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để vận hành hệ thống thông tin kế toán tài chính và kế toán quản trị theo các chu trình hoạt động</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán: bản chất, phân loại hệ thống thông tin kế toán; Mục đích, vai trò của hệ thống thông tin kế toán; Quy trình xử lý và cung cấp hệ thống thông tin kế toán phục vụ cho quyết định của các đối tượng sử dụng thông tin về hàng tồn kho, tài sản cố định, chi phí, doanh thu.</p>

		trong doanh nghiệp.	
41	Thực hành kế toán máy	Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế và kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo nhằm đào tạo các chuyên gia kế toán, kiểm toán đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập kinh tế.	Học phần cung cấp những kỹ năng thực hành kế toán trên phần mềm bao gồm: xây dựng hệ thống danh mục từ điển và cập nhật số dư đầu kỳ; đọc và phân loại chứng từ, cập nhật số phát sinh trong kỳ theo phân hệ nghiệp vụ; kết chuyển số dư cuối kỳ, xác định số thuế phải nộp và lập báo cáo thuế và lập báo cáo tài chính.
42	Kế toán công 2	Trang bị cho sinh viên lý luận chung và kiến thức cơ bản về nguyên tắc kế toán, phương pháp và quy trình kế toán ngân sách Nhà nước. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học để thực hiện kế toán các hoạt động trong các đơn vị quản lý ngân sách nhà nước. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện kế toán trong Kho bạc Nhà nước, cơ quan xã, phường.	Học phần kế toán công 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành Kế toán công. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về: Đặc điểm tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán ngân sách trong khu vực công; Những kiến thức về nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các phần hành cụ thể trong kế toán ngân sách liên quan đến kế toán tài sản, kế toán thu chi ngân sách, kế toán các khoản thanh toán và những vấn đề chung về báo cáo và phương pháp lập báo cáo kế toán ngân sách tại Kho bạc nhà nước. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức về kế toán ngân sách xã, phường.
43	Kiểm toán nội bộ	Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tế vững chắc về kiểm toán nội bộ; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kiểm toán nội bộ. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ có kiến thức, khả năng để lập kế hoạch, thực hiện, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.	Học phần Kiểm toán nội bộ thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán nội bộ, như: bản chất kiểm toán nội bộ, vai trò chức năng của kiểm toán nội bộ, nội dung và phương pháp kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán nội bộ và kiểm toán nội bộ một số hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành nghề nghiệp như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp, giám sát, đánh giá hoạt động kiểm toán
44	Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị cho sinh viên lý luận chung và những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong các ngân hàng thương mại. Sinh viên học xong có thể thực hiện các công việc kế toán và tham gia giám sát, quản lý, điều hành hoạt	Học phần Kế toán ngân hàng thương mại thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về: Các đặc điểm hoạt động của ngân hàng thương mại ảnh hưởng đến công tác kế toán; nội dung tổ chức công tác kế toán; nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh doanh

		<p>động chuyên môn kế toán tại các ngân hàng thương mại.</p>	<p>cơ bản như: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán vốn giữa các ngân hàng thương mại, kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại.</p>
45	Phân tích báo cáo tài chính	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về phân tích báo cáo tài chính, sau khi học xong sinh viên có thể: <i>Phân tích</i>, áp dụng các phương pháp, lựa chọn nội dung phân tích báo cáo tài chính phù hợp tại các doanh nghiệp; <i>có kỹ năng</i> đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm; kết hợp kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác; <i>kỹ năng</i> phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; <i>thực hiện</i> lập kế hoạch, tổ chức công tác phân tích BCTC; đánh giá và cải thiện hiệu quả công tác phân tích BCTC, cải thiện tình hình tài chính trong đơn vị.</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp và nội dung phân tích báo cáo tài chính: phân tích cấu trúc tài chính; phân tích tình hình công nợ, tình hình thanh toán và khả năng thanh toán; phân tích kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ; phân tích hiệu quả kinh doanh và đòn bẩy tài chính; phân tích rủi ro tài chính và dự báo các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính.</p>
46	Kế toán thuế trong doanh nghiệp	<p>Trang bị cho sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tế vững chắc về luật thuế, kế toán thuế trong doanh nghiệp, có đủ khả năng tác nghiệp, tổ chức thực hiện và tư vấn các vấn đề về kế toán thuế trong doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức lý luận về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp như: khái niệm, bản chất, nội dung của thuế, kế toán thuế cũng như kế toán các sắc thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, các loại thuế phí và lệ phí khác trong doanh nghiệp từ khâu tổ chức chứng từ, tổ chức vận dụng tài khoản, tổ chức hệ thống sổ kế toán và tổ chức quyết toán thuế.</p>
47	Kiểm toán ngân sách nhà nước	<p>Học phần Kiểm toán căn bản cung cấp kiến thức lý luận cơ bản về kiểm toán như: phân loại kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán, qui trình và phương pháp kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán và</p>	<p>Học phần Kiểm toán ngân sách nhà nước thuộc học phần kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán ngân sách nhà nước như: tổng quan về ngân sách nhà nước, qui trình kiểm toán ngân sách nhà nước và báo cáo</p>

		bộ máy kiểm toán.	kiểm toán.
48	Quản trị tài chính 1	Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản.	Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn
49	Thống kê kinh doanh	Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về thống kê kinh doanh, sau khi học xong sinh viên có thể: <i>Vận dụng</i> những kiến thức chuyên môn thống kê đã được trang bị trong học phần, người học có thể tổ chức phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các tình huống trong hoạt động kinh doanh của đơn vị; <i>tổ chức</i> triển khai điều hành hoạt động thống kê trong các đơn vị; <i>phân tích</i> , so sánh thông tin trên cơ sở đó có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động thống kê trong các doanh nghiệp, có khả năng tự học, tự nghiên cứu; <i>hiểu, nắm được</i> kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế liên quan tới thống kê trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê kinh doanh bao gồm: Những vấn đề cơ bản của thống kê kinh doanh; thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; thống kê lao động và thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp; thống kê tài sản trong doanh nghiệp; thống kê nguồn vốn và năng lực tài chính của doanh nghiệp; thống kê giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
50	Quản trị tài chính 2	Học phần Quản trị tài chính 2 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp chuyên sâu	Nội dung của học phần Quản trị tài chính 2 bao gồm các chủ đề chính: Định giá trong quản trị tài chính; Rủi ro và lợi nhuận; Phân tích dòng vốn và Lập kế hoạch tài chính; Đòn bẩy hoạt động và Đòn bẩy tài chính; Quyết định cấu trúc vốn; Chính sách cổ tức và Quản trị tài chính trong một số bối cảnh đặc biệt
51	Phân tích dữ liệu lớn	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các phương pháp và công cụ phân tích dữ liệu lớn trên các	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các phương pháp và công cụ phân tích, khai phá dữ liệu lớn. Các nội dung kiến thức tập

		<p>nền tảng Hadoop, Spark, Cassandra và các hệ sinh thái liên quan. Người học được cung cấp kỹ năng thực hành các công cụ phân tích với công cụ hiện đại và vận dụng trong một số vấn đề phân tích kinh doanh.</p>	<p>trung vào các nền tảng Hadoop, Spark, Cassandra và các hệ sinh thái liên quan trên nền tảng ngôn ngữ lập trình Python. Các bài tập thực hành tập trung vào ứng dụng các nền tảng để lưu trữ, phân tích và rút trích thông tin từ các tập dữ liệu lớn trong phân tích kinh doanh.</p>
52	<p>Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu</p>	<p>Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững kiến thức cơ bản và thực tiễn hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Rèn luyện kỹ năng phân tích, xử lý tình huống trong hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ tích cực trong triển khai các nghiệp vụ thanh toán và tài trợ xuất nhập khẩu tại các NHTM và doanh nghiệp xuất nhập khẩu.</p>	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu bao gồm: phương tiện thanh toán quốc tế và điều kiện thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế và các hình thức tài trợ xuất nhập khẩu.</p>
53	<p>Pháp luật tài chính và ngân hàng</p>	<p>Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đáp ứng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật trong lĩnh vực ngân sách, thuế (gọi chung là tài chính) và ngân hàng.</p>	<p>Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp tại Trường đại học Thương mại. Học phần tập trung nghiên cứu về các qui định pháp luật trong hoạt động thu, chi, quyết toán ngân sách Nhà nước, việc thu các loại thuế đặc biệt là các loại thuế trong hoạt động thương mại; về cơ cấu tổ chức, hoạt động, vai trò của ngân hàng nhà nước, về cơ cấu tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng, và quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác của các chương trình đào tạo này, nhằm giúp người học có đạt được mục tiêu của chương trình đào tạo.</p>
54	<p>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng</p>	<p>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện, kết hợp lý luận với thực</p>	<p>Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị về kế toán, kiểm toán và phân tích kinh tế trong</p>

<p>hợp</p>	<p>tiên, tạo điều kiện để sinh viên tiếp tục học thêm kiến thức, kỹ năng từ thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh viên củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng, phát triển khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>DN vào điều kiện cụ thể của đơn vị thực tập; trực tiếp tham gia vào một hoặc một số công việc thực tế theo sự phân công của đơn vị để rèn luyện kỹ năng phục vụ cho việc hoàn thành Báo cáo thực tập tổng hợp và tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo để đề xuất tên đề tài khóa luận tốt nghiệp. Kết thúc giai đoạn thực tập, sinh viên phải hoàn thành và nộp Báo cáo thực tập tổng hợp đúng thời hạn quy định.</p>
<p>55 Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp</p>	<p>Giúp sinh viên tiếp cận với thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán (nội bộ), phân tích kinh tế, tiến hành các hoạt động nghiên cứu nhằm kết hợp lý thuyết đã học với hoạt động thực tiễn liên quan đến chuyên ngành học: phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Dựa trên các định hướng đề tài khóa luận tốt nghiệp đã được sinh viên phát hiện trong quá trình thực tập tổng hợp hoặc được Bộ môn/Viện chuyên ngành gợi ý phù hợp với thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán (nội bộ), phân tích kinh tế trong doanh nghiệp, sinh viên sẽ lựa chọn một đề tài nghiên cứu để viết khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</p>	<p>Trong quá trình thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên sẽ vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị về kế toán, kiểm toán và phân tích kinh tế trong DN vào điều kiện cụ thể của đơn vị thực tập; nghiên cứu và giải quyết một vấn đề cụ thể gắn với đề tài khóa luận phù hợp với phát hiện của sinh viên ở giai đoạn thực tập tổng hợp. Kết thúc giai đoạn thực tập, sinh viên phải hoàn thành khóa luận tốt nghiệp đúng thời hạn theo quy định của chương trình đào tạo.</p>